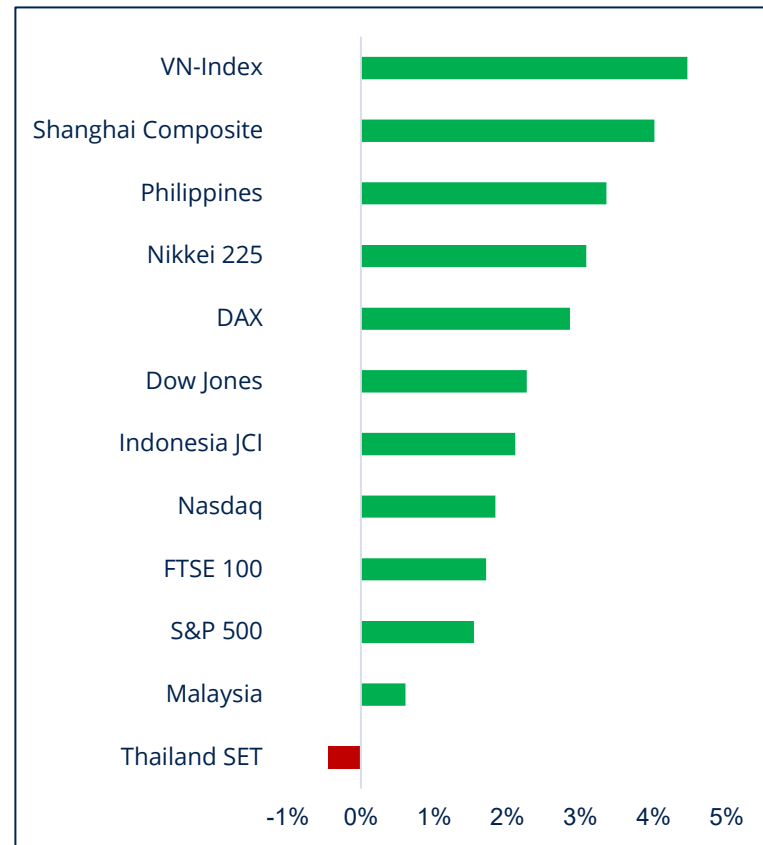


BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 12.01 – 16.01.2026



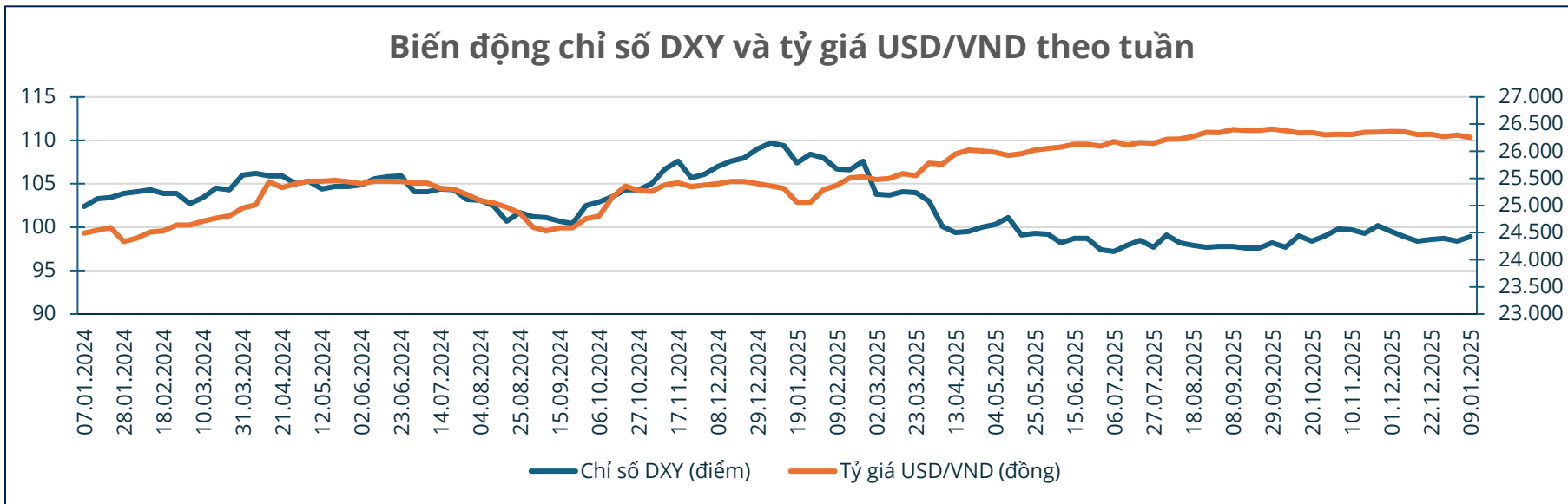
- Mức thâm hụt thương mại trong tháng 10 của Mỹ đã giảm xuống còn 29,4 tỷ USD, đánh dấu sự sụt giảm đáng kể so với con số 48,1 tỷ USD của tháng trước đó. Triển vọng chính sách tiền tệ Mỹ bớt “điều hâu” giúp ổn định USD và dòng vốn toàn cầu; nhóm cổ phiếu xuất khẩu Việt Nam hưởng lợi gián tiếp nếu nhu cầu Mỹ cải thiện bền vững.
- Trong tuần qua, VN-Index ghi nhận tăng 4,47% lên mốc 1.867,49 điểm, với dòng tiền chảy vào thị trường ghi nhận tăng mạnh, với khối lượng và giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trong tuần qua, đạt giá trị lần lượt là 1.081 triệu cổ phiếu và 33.108 tỷ đồng. Dòng tiền ghi nhận chảy vào mạnh nhất tại nhóm điện, nước, xăng dầu, khí đốt (15,47%) và dầu khí (15,35%).
- Hiện tại, chỉ số VN-Index đang ghi nhận xu hướng tăng trên khung tuần với vùng hỗ trợ ngắn hạn gần nhất nằm tại mốc tâm lý 1.750 – 1.770 điểm. Dự báo trong tuần 12.01 – 16.01.2026, dự kiến chỉ số VN-Index sẽ ghi nhận diễn biến tăng điểm và dao động trong vùng 1.860 – 1.920 điểm trong bối cảnh mùa công bố KQKD quý IV đang bước vào giai đoạn cao điểm, dòng tiền đổ vào thị trường tiếp tục chảy mạnh vào thị trường và Chính phủ chính thức ban hành Nghị quyết 79 về phát triển kinh tế Nhà nước.***
- Nhà đầu tư được khuyến nghị duy trì tỷ trọng danh mục quanh ngưỡng 90% - 110%, đồng thời chỉ tập trung nắm giữ các cổ phiếu có kỳ vọng trung dài hạn trong năm 2026.***

Chỉ số	Biến động	Phiên đầu tuần	Phiên cuối tuần
Thailand SET	-0.44%	1,259.67	1,254.09
Malaysia	0.61%	1,677.10	1,687.36
S&P 500	1.55%	6,858.47	6,966.28
FTSE 100	1.71%	9,951.14	10,124.60
Nasdaq	1.84%	23,235.63	23,671.35
Indonesia JCI	2.11%	8,748.13	8,936.75
Dow Jones	2.27%	48,382.39	49,504.07
DAX	2.86%	24,539.34	25,261.64
Nikkei 225	3.08%	50,339.48	51,939.89
Philippines	3.36%	6,135.06	6,348.14
Shanghai Composite	4.02%	3,968.84	4,134.89
VN-Index	4.47%	1,784.49	1,867.90



- Chỉ số DXY ghi nhận diễn biến đi ngang trước khi tăng nhẹ vào cuối tuần khi báo cáo việc làm tháng 12 cho thấy số việc làm mới tạo ra thấp hơn kỳ vọng, trong khi tỷ lệ thất nghiệp lại giảm xuống 4,4% (tốt hơn dự báo 4,5%), khiến thị trường kỳ vọng Fed sẽ duy trì lãi suất trong thời gian tới và chỉ nới lại chu kỳ giảm lãi suất từ tháng 6.2026.
- Tại Việt Nam, tỷ giá USD/VND ghi nhận giảm 0,2% so với tuần trước, đạt 26.255 VNĐ. Tại ngày 09.01.2026, tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá USD/VND được mua vào trong vùng 26.053 – 26.083 và bán ra tại mức 26.383. Trong khi đó, trên thị trường tự do, tỷ giá được mua vào – bán ra ở mức 26.854 – 25.954.

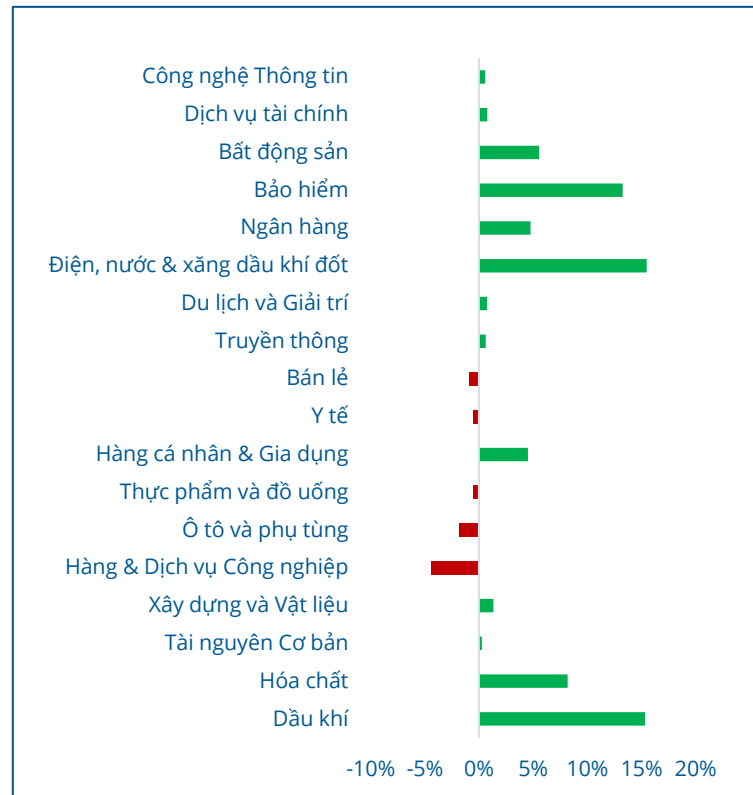
Biến động chỉ số DXY và tỷ giá USD/VND theo tuần



Chỉ số VN-Index đóng cửa ngày cuối năm tại 1.868 điểm, tăng 0,67% so với phiên trước đó, với thanh khoản ở mức cao hơn bình quân volume 20 ngày. Thị trường ghi nhận xu hướng hồi phục kể từ đáy gần nhất 1.64x điểm.

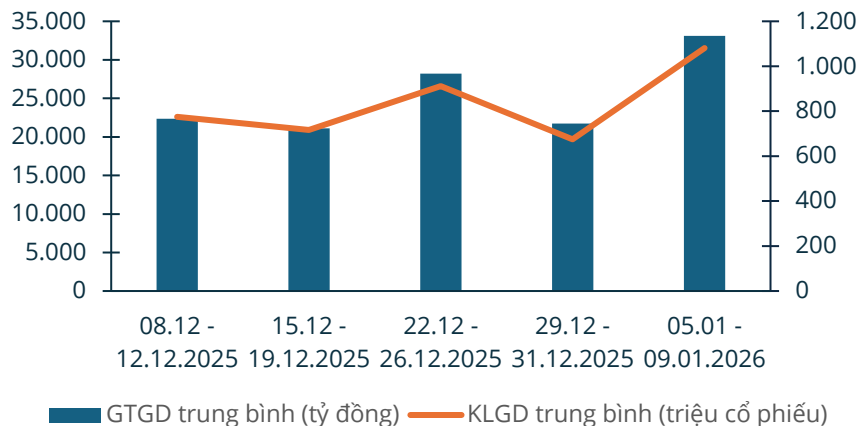


Tên ngành	% thay đổi	GTGD (Triệu VND)	TB GT khớp lệnh (Triệu VND)	KLGD (Nghìn cp)	TB KL khớp lệnh (Nghìn)
Dầu khí	15,35%	5.457.055	1.364.264	213.002	53.250
Hóa chất	8,18%	3.764.474	941.118	108.772	27.193
Tài nguyên Cơ bản	0,28%	5.707.556	1.426.889	239.141	59.785
Xây dựng và Vật liệu	1,34%	4.758.694	1.189.674	222.998	55.750
Hàng & Dịch vụ CN	-4,37%	5.139.844	1.284.961	142.206	35.552
Ô tô và phụ tùng	-1,79%	249.552	62.388	16.124	4.031
Thực phẩm và đồ uống	-0,51%	7.499.564	1.874.891	169.859	42.465
Hàng cá nhân & Gia dụng	4,52%	729.656	182.414	16.288	4.072
Y tế	-0,53%	137.050	34.263	6.208	1.552
Bán lẻ	-0,85%	4.347.468	1.086.867	58.339	14.585
Truyền thông	0,63%	76.977	19.244	6.357	1.589
Du lịch và Giải trí	0,76%	2.638.739	659.685	26.286	6.572
Điện, nước & xăng dầu	15,47%	3.533.617	883.404	133.260	33.315
Ngân hàng	4,78%	41.762.016	10.440.504	1.536.130	384.033
Bảo hiểm	13,27%	522.964	130.741	11.926	2.981
Bất động sản	5,57%	23.181.783	5.795.446	611.857	152.964
Dịch vụ tài chính	0,79%	13.996.753	3.499.188	555.513	138.878
Công nghệ Thông tin	0,58%	3.097.166	774.292	38.388	9.597

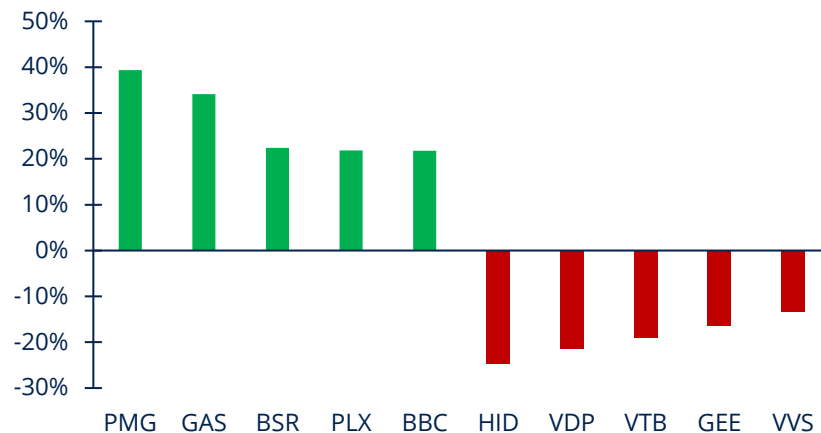


- Thống kê từ Vietstock cho thấy giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trong tuần qua đạt 33.108 tỷ đồng, tăng 52,3% so với tuần trước đó. Tương tự, khối lượng cổ phiếu giao dịch trung bình cũng ghi nhận tăng 60,1% so với tuần trước, đạt giá trị gần 1.081 triệu cổ phiếu.
- Trong tuần qua, top 3 cổ phiếu tăng mạnh nhất là PMG (39,33%), GAS (34,12%) và BSR (22,36%). Ngược lại, top 3 cổ phiếu giảm mạnh nhất trong tuần là HID (-24,68%), VDP (-21,55%) và VTB (-18,98%).

Giá trị và khối lượng giao dịch trung bình mỗi tuần trên Hose



Top cổ phiếu tăng/giảm mạnh nhất tuần qua



Thông tin	Ảnh hưởng	Đánh giá
Mức thâm hụt thương mại trong tháng 10 của Mỹ đã giảm xuống còn 29,4 tỷ USD, đánh dấu sự sụt giảm đáng kể so với con số 48,1 tỷ USD của tháng trước đó.	Tích cực	Triển vọng chính sách tiền tệ Mỹ bớt “điều hòa” giúp ổn định USD và dòng vốn toàn cầu; nhóm cổ phiếu xuất khẩu Việt Nam hưởng lợi gián tiếp nếu nhu cầu Mỹ cải thiện bền vững.
Theo số liệu Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố vào ngày 09/01/2026, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,8% so với cùng kỳ, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 2/2023. Con số này cao hơn mức tăng 0,7% của tháng trước và đúng với dự báo của các nhà kinh tế.	Tích cực	Nhu cầu từ Trung Quốc cải thiện hỗ trợ triển vọng xuất khẩu (nông sản, cao su, hóa chất, logistics); đồng thời tâm lý rủi ro khu vực được cải thiện, thuận lợi cho dòng tiền vào thị trường Việt Nam trong ngắn hạn.
Theo số liệu mới công bố của Cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý 4/2025 tăng 3,44% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.	Tích cực	Môi trường lãi suất ổn định hỗ trợ định giá cổ phiếu; nhóm ngân hàng, bất động sản, tiêu dùng được hưởng lợi khi chi phí vốn và kỳ vọng lợi nhuận duy trì thuận lợi.
Theo số liệu mới công bố của Cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025.	Tích cực	Triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp được nâng đỡ trên diện rộng; các nhóm ngân hàng, xây dựng – hạ tầng, khu công nghiệp, tiêu dùng có khả năng dẫn dắt thị trường nhờ kỳ vọng tăng trưởng bền vững.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung
1	KDC	HOSE	13/01/2026	14/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
2	HC3	UPCoM	13/01/2026	14/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	HAM	UPCoM	13/01/2026	14/01/2026	03/02/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
4	QNS	UPCoM	13/01/2026	14/01/2026	23/01/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
5	DNH	UPCoM	12/01/2026	13/01/2026	13/02/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
6	NTP	HNX	12/01/2026	13/01/2026	20/01/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
7	PET	HOSE	12/01/2026	13/01/2026	29/01/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	SAB	HOSE	12/01/2026	13/01/2026	12/02/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP

- Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần Chứng khoán VietinBank (Vietinbank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng Vietinbank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
- Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities).
- Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của Vietinbank Securities.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

